TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HC-PT
Ngày 04 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 85/2021/TLPT-HC ngày 04 tháng 03 năm 2021, về: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai". Do có kháng cáo, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2020/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11238/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963; Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo giấy ủy quyền số 21/UBND-GUQ ngày 13/5/2020). Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn K, chức vụ: Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Đình C, chức vụ: Phó chủ tịch. Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Người được ủy quyền: Ông Phan Văn T. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 14/8/2020). Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Phan Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện ông Phan Văn T trình bày và yêu cầu: Năm 2011, Ban giải phóng mặt bằng của Ủy ban nhân dân(UBND) huyện Y tiến hành kiểm tra, xác minh để đền bù cho những hộ dân, nằm trong diện giải tỏa mở rộng tỉnh lộ 534 (nay là Quốc lộ 48E) gồm đất, cây cối, nhà cửa, hàng rào...Khi đoàn xác minh đến nhà ông T kiểm tra chỉ trong bản đồ đo đạc năm 2009 – 2010, đoàn xác minh không tính đến diện tích sân, quán của gia đình ông là 24m^2. Sau khi đường thi công mở rộng 11m^2, nhưng thực tế thực hiện là 75m^2, ông T đã đến các cấp có thẩm quyền để yêu cầu được bồi thường, nhưng không ai thực hiện và giải quyết cho ông. Ngày 17/5/2018, đoàn giải tỏa mặt bằng giao thông của xã Tăng Thanh, tiến hành giải tỏa đoạn đường từ xóm 6 đến xóm 7. Lúc này, công an xã T đã đến chuyển một số ống cống của gia đình ông vào trong sân. Ông đề nghị viết giấy tờ, vì ông cho rằng đất này đang nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của gia đình ông. Sau đó, ông đã viết đơn yêu cầu UBND huyện Y lập phương án bồi thường cho gia đình ông, vì diện tích đất này gia đình ông sử dụng từ năm 1987 đến nay. Sau nhiều lần làm đơn, ngày 05/7/2019, UBND huyện Y ban hành Công văn số 960/UBND.KT& HT, về việc giải quyết nội dung đơn của ông. Tuy nhiên, tại Công văn số 960/UBND.KT& HT, ngày 05/7/2019 của UBND huyện Y, cũng chưa giải quyết được quyền lợi cho gia đình ông. Vì vậy, ngày 13/9/2019, ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 960/UBND.KT& HT, ngày 05/7/2013 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T. Buộc UBND huyện Y bồi thường cho gia đình ông diện tích 64m^2, do dự án mở rộng Quốc lộ 48E mà gia đình ông bị ảnh hưởng. Tại biên bản làm việc với ông Phan Văn T tại Tòa án vào ngày 09/7/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông T rút yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính của UBND xã T, đã tự ý di chuyển các ống cống của gia đình ông để giải tỏa hành lang an toàn giao thông. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT, ngày 05/7/2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông, liên quan đến việc cho rằng ông tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, không giải quyết nội dung ông yêu cầu bồi thường 64m^2 đất sân quán.

2. Đại diện của người bị kiện là UBND huyện Y trình bày: Chủ tịch UBND huyện Y nhận được đơn của ông Phan Văn T, dưới tiêu đề đơn tố cáo lần hai đề ngày 28/5/2019, với hai nội dung, nội dung thứ nhất: Ông Phan Văn T trình bày năm 2013, gia đình ông được dự án đường 534 đền bù tiền đất sử dụng là 11m^2. Từ đó đến nay gia đình ông vẫn sử dụng bình thường. Vào ngày 17/5/2018, UBND xã T chỉ đạo công an xã T, tự ý di chuyển một số ống cống được đặt trên đất của gia đình ông, sát với Quốc lộ 48E vào trong sân nhà ông, để thực hiện giải toả hành

lang an toàn giao thông là không đúng, vì đây các ống cống giếng của ông để trên phần đất quyền sử dụng của gia đình ông. Nội dung thứ hai: ông Phan Văn T trình bày có đơn tố cáo cấp xóm và xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, khi giao đất theo Nghị định 64, ông đã làm đơn tố cáo nhưng Chủ tịch UBND xã T không giải quyết. Ông T có kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện để đôn đốc giải quyết. Sau khi nhận đơn của ông Phan Văn T, Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Công văn số 789/UBND.TD, ngày 06/6/2019, giao cho Trưởng phòng kinh tế hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và môi trường, các phòng ban ngành liên quan kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND huyện xử lý theo đúng quy định. Giao cho ông Nguyễn Thanh H - Phó Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc thực hiện. Sau khi làm việc với ông T, với Chủ tịch UBND xã T, UBND xã T và các bên liên quan; sau khi rà soát có biên bản làm việc của Tổ kiểm tra ngày 01/7/2019; UBND huyện Y đã ban hành Công văn số 960/UBND-KT&HT ngày 05/7/2014 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T, kết luận: Phần vật kiến trúc, đất và cây cối hoa màu nằm trên thửa đất số 822, tờ bản đồ số 19 – Bản đồ địa chính xã T từ tim đường tỉnh lộ 534 (nay là QL48E) hiện trạng ra 6,1m đã được Nhà nước đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án nâng cấp tỉnh lộ 534(nay là QL48E). Ngày 15/5/2018, Chủ tịch UBND xã T chỉ đạo Công an xã T di chuyển một số ống cống (mà ông Phan Văn T cho là đặt trên phần đất của gia đình ông) sát với QL48E vào trong sân nhà ông, để thực hiện giải tỏa hành lang an toàn giao thông là hoàn toàn đúng với Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị quyết số 56/2016/NĐ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An; Công văn số 18/UBND.KH&HT ngày 05/01/2018, về việc thực hiện giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn huyện Y năm 2018, theo Nghị quyết số 56/2016/NĐ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An. Sau khi được giải tỏa, hộ ông Phan Văn T đã xây dựng hàng rào nằm trong phần đất đã được giải phóng đền bù, làm ảnh hưởng đến hành lang an toàn giao thông đường bộ. Giao cho UBND xã T chỉ đạo, yêu cầu hộ ông Phan Văn T tự tháo dỡ hạng mục đã nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, đồng thời tháo dỡ hàng rào xây dựng vi phạm hành lang an toàn giao thông. Quan điểm không nhất trí yêu cầu của ông T và giữ nguyên nội dung Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2019.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện UBND huyện Y trình bày, do Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2019 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T ban hành không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, không phù hợp về hình thức, cho nên UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6974/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, về việc hủy bỏ Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2020, về việc trả lời đơn của ông Phan Văn T. Sau

khi hủy bỏ Công văn nêu trên, UBND huyện sẽ xem xét giải quyết nội dung theo đơn của ông Phan Văn T theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Phan Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2017 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T. Phía người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật bác đơn khởi kiện của ông Phan Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2020/HC-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Điều 204 Luật Đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T, về việc UBND xã T đã tự ý di chuyển các ống cống của gia đình ông để giải tỏa hành lang an toàn giao thông. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đề nghị hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An về việc trả lời đơn của ông Phan Văn T. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2020, ông Phan Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm.

Đại diện UBND huyện Y nhất trí với bản án sơ thẩm.

Đại diện UBND xã T nhất trí với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Phan Văn T và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 42/2020/HC-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ông Phan Văn T khởi kiện vụ án hành chính với các yêu cầu: Hành vi

hành chính của Chủ tịch UBND xã T, đã chỉ đạo công an xã T tự ý di chuyển một số ống cống được đặt trên đất của gia đình ông; Hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y và trả tiền đền bù khi mở rộng đường đối với diện tích 64m^2.

[2]. Về khởi kiện hành vi hành chính: Theo quy định tại Điều 31 Luật Tố tụng hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã T bị khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Tại Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2019 có kết luận nội dung này, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thụ lý trong cùng vụ án là có căn cứ. Ông T khởi kiện về hành vi hành chính, lẽ ra cần xác định Chủ tịch UBND xã T phải là người bị kiện thì mới phù hợp. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính này, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ, ông T và các đương sự có liên quan đều không có kháng cáo, Viện kiểm sát các cấp không có kháng nghị, nên cấp phúc thẩm nhận xét vấn đề này trong bản án.

[3]. Về yêu cầu hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT:

[3.1]. Ngày 13/9/2019 ông Phan Văn T có đơn khởi kiện, yêu cầu hủy Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2014 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T, xóm 7 xã T, huyện Y. Mặc dù không được ban hành dưới hình thức quyết định, nhưng chứa đựng nội dung của quyết định hành chính, do cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông Phan Văn T. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông T, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính; khoản 8 Điều 2 Luật Khiếu nại; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/11/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện UBND huyện Y xác định do Công văn số 960/UBND.KT&HT ngày 05/7/2018 của UBND huyện Y, về việc giải quyết nội dung đơn của ông Phan Văn T ban hành không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức, vì vậy, UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 6974/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, về việc hủy bỏ Công văn số 960/UBND-KT-HT ngày 05/7/2020. Sau khi hủy bỏ Công văn nêu trên, UBND huyện sẽ xem xét giải quyết nội dung theo đơn của ông Phan Văn T cho đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người khởi kiện ông Phan Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, Quyết định số 6974/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Y ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ pháp luật. Như vậy, Công văn số 960/UBND-KT-HT ngày 05/7/2020 đã bị hủy bỏ, nên đối tượng khởi kiện vụ án hành chính mà ông Phan Văn T yêu cầu hủy không còn. Vì

vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T, về việc đề nghị hủy Công văn số 960/UBND.KT-HT ngày 05/7/2020 của UBND huyện Y là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về yêu cầu bồi thường thêm 64m^2 đất khi mở rộng đường: Năm 2011, UBND huyện Y ban hành Quyết định 5461/QĐ-UBND ngày 21/11/2011, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 534; Quyết định 5462/QĐ-UBND ngày 21/11/2011, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Dự án cải tạo nâng cấp, vượt lũ Tỉnh lộ 534, đoạn qua huyện Y (xã T). Ông T xác định bồi thường thiếu diện tích 64m^2, nay yêu cầu UBND huyện Y phải bồi thường thêm, tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện UBND huyện Y xác định, gia đình ông T chỉ bị thu hồi 11m^2, đã lập phương án bồi thường đất và tài sản trên đất, gia đình ông T đã nhận đầy đủ tiền. Do vậy, đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất 64m^2, ông T cho rằng năm 2011 thu hồi nhưng diện tích đất này chưa được bồi thường, ông T có quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

[5]. Với những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: ông Phan Văn T kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2020/HC-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Ông Phan Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ số tiền ông Phan Văn T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0003905 ngày 11/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. (ông T đã nộp đủ).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các Đương sự;(theo Địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Đình Lực